

Bản án số: 35/2019/HS - ST
Ngày: 24 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lương
2. Ông Nguyễn Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST - HS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Thạch Thị D (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2012; tiền án 02 lần, vào ngày 21/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt 02 năm tù, đến ngày 12/02/2017, chấp hành xong hình phạt tù và ngày 06/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 03/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự không; bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2019; đến ngày 25/7/2019 tạm giam cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Công H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Bùi Minh T, sinh năm 1985 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1978 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh
3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1982 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh
2. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1967 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- *Đại diện gia đình bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955 (Vắng mặt không có lý do); nơi cư trú khóm 1, thị trấn T, huyện T, Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2019 đến ngày 19/7/2019 trên địa bàn huyện C và huyện T thuộc tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Văn H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ, ngày 18/6/2019, Nguyễn Văn H từ khóm 1, thị trấn T, huyện T, đi bộ về hướng xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990, tọa lạc tại khóm VI, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, H phát hiện 02 bộ giàn giáo gồm 04 khung của ông T để cập gốc cây gần nhà, H lấy 02 bộ giàn giáo đem đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Võ Thanh T, sinh năm 1967, tọa lạc khóm VI, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh bán được 240.000 đồng. Số tiền có được tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 19/6/2019, Nguyễn Văn H từ khóm 1, thị trấn T, huyện T, đi bộ về hướng xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi đi đến nhà ông Trần Văn H, sinh năm 1978, tọa lạc tại khóm VI, thị trấn T, huyện T, phát hiện 01 giàn sắt xi loại dùng cho máy D6 của ông H để bên hông nhà, nên nảy xin ý định bán lấy tiền tiêu xài nên H lấy dàn sắt xi đem đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Võ Thanh T, sinh năm 1967, tọa lạc khóm VI, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh bán được 120.000 đồng. Số tiền có được tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19/7/2019, Nguyễn Văn H đi bộ trên đường nhựa nông thôn thuộc ấp T, xã T, huyện C, thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát số 84H1 - 5249, màu đỏ, nhãn hiệu LEVER của ông Bùi Minh T, sinh năm 1985, nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đậu cặp lộ trên xe có gắn chìa khóa, không người trong coi. H nảy sinh ý thức lấy trộm xe, đi đến chỗ xe mở khóa, khởi động được máy xe và điều khiển xe đi về hướng chợ xã T; lúc này ông T phát hiện truy hô và cùng mọi người dân truy đuổi bắt giữ được Hận tại ấp T, xã T, huyện C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Trong quá trình điều tra: Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh đã thu giữ và trao trả cho ông Nguyễn Minh T và ông Trần Văn H tài sản đã bị mất trộm và Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh đã thu giữ và trao trả cho ông Bùi Minh T tài sản bị mất trộm. Nguyễn Văn H có 02 tiền án chưa được xóa án tích, do tiền án lần thứ 02 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 08/KL.ĐGTS ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Trà Vinh và kết luận định giá tài sản số 753/KL.ĐGTS ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận:

- 02 bộ giàn giáo của ông Nguyễn Minh T tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.692.000 đồng.

- 01 giàn sắt xi của ông Trần Văn H tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 1.316.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 84H1 - 5249 của ông Bùi Minh T tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT -VKSCL, ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 04 giờ ngày 18/6/2019, tại nhà của ông Nguyễn Minh T tọa lạc khóm VI, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm của ông Nguyễn Minh T 02 bộ giàn giáo, trị giá 1.690.000 đồng; Vào khoảng 04 giờ ngày 19/6/2019, tại nhà của ông Trần Văn H tọa lạc khóm VI, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm của ông Trần Văn H 01 giàn sắt xi, trị giá 1.316.000 đồng và vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/7/2019, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm của ông Bùi Minh T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84H1 - 5249, trị giá 3.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ. Ngoài ra vị còn đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Vị hoàn toàn thống nhất hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bản thân bị cáo sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối

cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại, thiệt hại xảy ra không lớn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo là con em nông dân lao động nên không biết chữ, hiện nay đang bị dương tính với HIV. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn H xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với các bản kết luận định giá tài sản số 08/KL.ĐGTS, ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Trà Vinh và kết luận định giá tài sản số 753/KL.ĐGTS, ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, xe máy, điện thoại di động,... là do quá trình lao động cần cù mới có được. Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể từ ngày 18/6/2019 đến ngày 19/6/2019 trên địa bàn huyện C và huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 6.008.000 đồng. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt hai lần tù về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích, đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa chữa trở thành người tốt có ích cho xã hội và bản thân, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do tiền án lần thứ 2 trộm cắp tài sản của bị cáo dưới 2.000.000 đồng, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội nhiều lần theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

[5]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây thiệt hại về tài sản của những người bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo Nguyễn Văn H nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ bản chất tham lam, tự lợi, muốn có tiền nhưng không bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần rất khó cải tạo, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương đồng thời gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân.

[6]. Tình hình trộm cắp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, đặc biệt tại huyện C thời gian gần đây xảy ra liên tục tại các xã, khu vực nông thôn, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án; cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại về tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo hiện đang bị HIV. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với ông Võ Thanh T người mua 02 lần tài sản của Nguyễn Văn H bán không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại gồm ông Nguyễn Minh T, ông Trần Văn H và ông Bùi Minh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thanh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 360.000.000 đồng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) áo thu nam, tay ngắn, màu đỏ và xanh, phía trước ngực áo có chữ “adidas”, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài ngang đầu gối, loại quần jean nam, màu xám xanh, phía trong lưng quần có chữ “C.N.S”, đã qua sử dụng, là tài sản của cá nhân bị cáo, tuyên giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 và khoản 2 Điều 52; Điều 53 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 19/7/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại gồm ông Nguyễn Minh T, ông Trần Văn H và ông Bùi Minh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thanh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 360.000.000 đồng, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) áo thu nam, tay ngắn, màu đỏ và xanh, phía trước ngực áo có chữ “adidas”, đã qua sử dụng và 01 (Một) quần dài ngang đầu gối, loại quần jean nam, màu xám xanh, phía trong lưng quần có chữ “C.N.S”, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Lương

Nguyễn Thành Công

Nguyễn Văn Mến

Thành phần Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Út Nguyễn Hữu Phước

Nguyễn Văn Mến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Nhân Thạch Thanh Long

Nguyễn Văn Mến

